

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo
công tác phòng không nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND , ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 65/ 2002/ NĐ- CP ngày 01/ 07/ 2002 của Chính phủ về công tác phòng không nhân dân;
- Xét đề nghị của chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh tại Tờ trình số 33/ TT-BCH ngày 16 tháng 3 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các thành viên Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 3
- VP chính phủ (BC)
- Tư lệnh QK4
- TT tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh
- BCHQS tỉnh (5 b)
- lưu VT-NC

TM.UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân tỉnh Quảng Trị
(Ban hành theo Quyết định số **31/2006/QĐ-UBND**, ngày **21** tháng **3** năm 2006
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là BCĐ PKND tỉnh).

Điều 2. BCĐPKND tỉnh giúp UBND tỉnh xem xét quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác PKND, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác PKND, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền vận động quần chúng, nhân dân tham gia thực hiện công tác PKND và chế độ chính sách đối với công tác PKND trong thời bình và thời chiến,

Điều 3. BCĐPKND tỉnh tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách các lĩnh vực, địa bàn, các thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Hoạt động BCĐPKND tỉnh được chuẩn bị trong thời bình, thời chiến và triển khai thực hiện khi có hành động xâm nhập trên không của địch. Nội dung tổ chức và hoạt động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình mới.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ thời bình của Ban CĐPKND tỉnh.

1- Giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổng thể về phòng không nhân dân theo sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và kịp thời điều chỉnh, bổ sung khi tình hình thay đổi.

2- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức phòng không nhân dân trong chương trình giáo dục quốc phòng, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng phòng không nhân dân, tổ chức diễn tập theo kế hoạch phòng không nhân dân đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3- Xây dựng kế hoạch sẵn sàng triển khai lực lượng đánh trả và lực lượng phòng không nhân dân để chủ động phòng, chống xâm nhập, tiến công đường không: Dự kiến triển khai hệ thống trinh sát, thông báo, báo động phòng không ở các vùng trọng điểm.

4- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng các công trình phòng tránh trọng điểm trong kế hoạch kinh tế, xã hội của tỉnh.

5- Chỉ đạo điều hành mọi hoạt động phòng không nhân dân trong khu vực phòng thủ tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân cấp huyện hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ thời chiến của BCĐPKND tỉnh:

1- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng không nhân dân của UBND tỉnh.

2- Bổ sung và điều chỉnh kế hoạch công tác phòng không nhân dân cho phù hợp với diễn biến thực tế của tình hình.

3- Huy động, điều hành hoạt động của lực lượng phòng không nhân dân, lực lượng phục vụ chiến đấu và bảo đảm phòng không theo yêu cầu nhiệm vụ.

4- Tổ chức tiến hành sơ tán và phân tán phòng tránh.

5- Thường xuyên nắm chắc tình hình diễn biến chiến đấu, những yêu cầu về công tác PKND để chủ động đề nghị với Chủ tịch UBND tỉnh có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

6- Tổ chức thực hiện và tuyên truyền vận động mọi tổ chức và nhân dân tham gia công tác phòng không nhân dân.

Điều 6. Quyền hạn của BCĐPKND tỉnh:

1- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch phòng không nhân dân của UBND tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ và xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc ở địa phương.

2- Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã báo cáo tình hình, cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan để việc thực hiện công tác phòng không nhân dân và tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3- Đề xuất với UBND tỉnh trong việc khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân.

Chương III

NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ CÁC THÀNH VIÊN

Điều 7. Nhiệm vụ của Trưởng, Phó Ban thường trực:

1- Trưởng ban.

a- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về mọi hoạt động công tác phòng không nhân dân. Thường xuyên nắm chắc tình hình phòng không, phòng tránh, sơ tán, hệ thống trinh sát, thông báo, báo động phòng không để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

b- Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban CĐPKND tỉnh, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong Ban CĐPKND tỉnh và Ban CĐPKND cấp huyện.

c- Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành thuộc lĩnh vực phụ trách của từng thành viên trong Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch bảo đảm, sơ tán, phòng tránh, khắc phục hậu quả và đánh trả theo hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh.

d- Tổ chức hiệp đồng với các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn có liên quan về công tác phòng không nhân dân.

e- Quyết định những công việc thuộc phạm vi quyền hạn của Ban CĐPKND tỉnh.

f- Báo cáo tình hình hoạt động của Ban PKND tỉnh trước UBND tỉnh theo quy định.

2- Phó trưởng ban thường trực (Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh):

a- Giúp trưởng Ban CĐPKND tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung có liên quan đến công tác phòng không nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b- Hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và các huyện, thị xã trong tỉnh thực hiện công tác phòng không nhân dân.

c- Tham mưu cho UBND tỉnh quyết định xây dựng các công trình sơ tán, phòng tránh và đánh trả tiến công đường không của địch: Hệ thống trình sát, thông báo, báo động phòng không ở các khu vực trọng điểm.

d- Chỉ đạo, điều hành các hoạt động quân sự theo kế hoạch phòng không nhân dân cấp huyện.

e- Thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo công tác PKND tỉnh theo sự uỷ quyền, phân công của trưởng ban.

3- Cơ quan thường trực

Cơ quan thường trực gồm Phó Ban thường trực và một số thành viên, cán bộ liên quan do Phó trưởng Ban thường trực BCĐPKND tỉnh cử, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a- Chủ trì phối hợp với các thành viên trong Ban chỉ đạo công tác PKND tỉnh soạn thảo chương trình kế hoạch, các văn bản, Chỉ thị, hướng dẫn, chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác PKND.

b- Chuẩn bị nội dung triệu tập các đợt tập huấn, hội thảo, hội nghị hàng năm của Ban chỉ đạo công tác PKND tỉnh. Kiểm tra, kết luận, kiến nghị phương án giải quyết các vấn đề nảy sinh báo cáo trưởng Ban xem xét, giải quyết.

c- Lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác phòng không nhân dân tỉnh.

Tham mưu cho Trưởng Ban CĐPKND quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp.

d- Theo dõi tổng hợp triển khai thực hiện các kết luận của Trưởng ban PKND tỉnh. Định kỳ báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác PKND.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban chỉ đạo công tác PKND tỉnh:

- Các thành viên BCĐPKND thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công trong từng thời kỳ, có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị, ngành mình phụ trách triển khai thực hiện công tác phòng không nhân dân.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp BCĐPKND và tham gia ý kiến trong các kỳ họp.

- Được cung cấp tài liệu, thông tin liên quan giúp cho việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất, kiến nghị một số nhiệm vụ liên quan công tác phòng không nhân dân.

- Các thành viên BCĐPKND có nhiệm vụ báo cáo kế hoạch, kết quả công tác theo phân công trong các cuộc họp của Ban chỉ đạo.

Chương IV **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC**

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1- Định kỳ 6 tháng và hàng năm các thành viên của BCĐPKND tỉnh chịu trách nhiệm thông tin, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Bộ phận thường trực của Ban CĐPKND tỉnh (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh).

2- Trường hợp có tình huống đột xuất các thành viên Ban CĐPKND tỉnh phải báo cáo ngay cho Bộ phận thường trực và trưởng Ban CĐPKND tỉnh để có biện pháp giải quyết kịp thời.

Điều 10. Chế độ sinh hoạt và mối quan hệ công tác của Ban CĐPKND tỉnh.

1- Trong thời bình, mỗi năm một lần, Ban CĐPKND tỉnh tổ chức hội nghị sơ, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động và đề ra kế hoạch triển khai công tác phòng không nhân dân trong thời gian tiếp theo phù hợp với yêu cầu tình hình và nhiệm vụ mới.

Trong trường hợp phát sinh tình huống đột xuất, Trưởng ban hoặc Phó ban thường trực Ban CĐPKND tỉnh có quyền triệu tập hội nghị để giải quyết.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ những nội dung thuộc về chuyên ngành nào thì ngành đó là cơ quan chủ trì, còn các ngành khác là cơ quan phối hợp hiệp đồng. Cơ quan thường trực thường xuyên theo dõi chỉ đạo, đôn đốc và tham mưu cho Trưởng ban đồng thời làm trung tâm đầu mối hợp đồng với các Sở, ban ngành và các thành viên trong BCĐ PKND tỉnh.

2- Trong thời chiến, BCĐ PKND tỉnh có trách nhiệm thường xuyên nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh các phương án tác chiến phòng không nhân dân phù hợp với thực tiễn tình hình. Phó trưởng BCĐPKND tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, điều hành các lực lượng tham gia công tác phòng không nhân dân, tổ chức triển khai bảo toàn lực lượng, phòng tránh và đánh trả theo kế hoạch, phương án đề ra

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Các thành viên và Bộ phận thường trực của Ban CĐPKND tỉnh, các ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Khi có sự thay đổi về nhân sự theo yêu cầu của công tác tổ chức, Ban CĐPKND tỉnh đề xuất UBND tỉnh bổ sung, kiện toàn để đảm bảo hoạt động của Ban chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh vướng mắc, các thành viên báo cáo về UBND tỉnh (qua Bộ phận Thường trực Ban CĐPKND tỉnh) để kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình và các quy định của nhà nước ./.

TM.UBND TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc